

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐK SẦM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~44~~/CB-BVSS

Sầm Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo
khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa Thành phố Sầm Sơn

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1046/SYT- GPHĐ do Sở y tế Thanh Hóa cấp cấp ngày 30 tháng 5 năm 2014

Địa chỉ: 83, Nguyễn Du, Phường Bắc Sơn, Tp. Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI Lê Thành Đồng – Giám đốc bệnh viện

Điện thoại liên hệ: 0967.362.888

Căn cứ Nghị định số 111 /2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành : (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu. (Phụ lục 2)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng :

TT	Khoa/phòng	Số giường bệnh	Ghi chú
1.	Khoa ngoại	55	
2.	Khoa Sản- phụ	15	
3.	Khoa Nội – Truyền nhiễm	40	
4.	Khoa Nhi	50	
5.	Khoa Hồi sức cấp cứu	40	
6.	Khoa Đông y- phục hồi chức năng	30	
7.	Khoa Liên chuyên Khoa	20	01 ghế răng
	Tổng	250	
Khối Cận Lâm Sàng- Dược			
8.	Khoa Xét Nghiệm		
9.	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh		
10.	Khoa Dược		

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành. (Phụ lục 3)

Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 400/CB-BVSS “Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe” ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn.

Kính đề nghị Sở y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận :

- Sở y tế
- Lưu VT,TCHC,KHTH



Giám Đốc

Lê Thành Đồng

Sâm Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023

Phụ lục 1 (Kèm theo bản công bố số 444/CB-BVSS)
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(TẠI MỘT THỜI ĐIỂM)

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720101	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Ngoại khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại	01	10	10	0	10
2	7720101	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	01	10	10	0	10
3	7720101	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Nội – truyền nhiễm	Khám chữa bệnh nội khoa	Khoa Nội - truyền nhiễm	02	30	30	0	30
4	7720101	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Nhi khoa	Khám chữa bệnh Nhi khoa	Khoa Nhi	01	30	30	0	30
5	7720101	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Y học cổ truyền	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	01	20	20	0	20
6	7720101	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Sản – phụ khoa	Khám chữa bệnh Sản – phụ khoa	Khoa Phụ sản	01	20	20	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7	7720101	Đại học	Bác sĩ đa khoa	TMH – RHM – Mắt	Khám chữa bệnh TMH – RHM – Mắt	Khoa LCK TMH – RHM – Mắt	01	20	20	0	20
8	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh nội- Truyền nhiễm	Chăm sóc người bệnh nội- truyền nhiễm	Khoa Nội – truyền nhiễm	03	30	30	0	30
9	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Khoa ngoại	02	20	30	0	20
10	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Sản phụ khoa	Chăm sóc người bệnh Sản phụ khoa	Khoa sản phụ	01	10	15	0	10
11	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Nhi khoa	Chăm sóc người bệnh Nhi khoa	Khoa nhi	02	20	30	0	20
12	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Hồi sức cấp cứu	Chăm sóc người bệnh Hồi sức cấp cứu	Khoa HS&CC	02	20	30	0	20
13	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh LCK khoa	Chăm sóc người bệnh LCK khoa	Khoa LCK	03	30	30	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận thêm
14	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh YHCT	Chăm sóc người bệnh YHCT	Khoa YHCT	01	10	30	0	10

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh nội- Truyền nhiễm	Chăm sóc người bệnh nội- truyền nhiễm	Khoa Nội – truyền nhiễm	03	30	30	0	30
2	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Khoa ngoại	02	20	30	0	20
3	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Sản phụ Khoa	Chăm sóc người bệnh Sản phụ khoa	Khoa sản phụ	03	30	15	0	30
4	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh Nhi khoa	Chăm sóc người bệnh Nhi khoa	Khoa nhi	03	30	30	0	30
5	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh HSCC	Chăm sóc người bệnh Hồi sức cấp cứu	Khoa HSCC	02	20	30	0	20
6	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh LCK khoa	Chăm sóc người bệnh LCK khoa	Khoa LCK	03	30	15	0	30
7	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh YHCT	Chăm sóc người bệnh YHCT	Khoa YHCT	02	20	20	0	20

Sầm Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023

Phụ lục 2 (Kèm theo bản công bố số : 444 /CB-BVSS)

THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(TẠI MỘT THỜI ĐIỂM)

DANH SÁCH CÁC GIẢNG VIÊN / KHOA / GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC:

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Thành Đồng	BSCKI	Bác sỹ ngoại khoa	005877/TH- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	09	Bệnh học ngoại khoa	Hội chứng VPM; Viêm ruột thừa, thũng tạng rỗng	Khoa Ngoại	10
2	Đinh Công Hưng	BSCKII	Bác sỹ ngoại khoa	001996/TH- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	10	Bệnh học ngoại khoa	Tắc ruột, chấn thương bụng	Khoa Ngoại	10
3	Hoàng Ngọc Linh	Thạc sỹ - Bác sỹ	Bác sỹ ngoại khoa, sản phụ khoa	010966/TH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại, sản phụ khoa	08	Bệnh học ngoại khoa	Cổ định các loại gãy xương	Khoa Ngoại	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Trịnh Tứ Thu	BSCKI	Bác sỹ nội khoa, nhi khoa	005887/TH- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, Xét nghiệm Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán hình ảnh	09	Bệnh học Nhi khoa	Cấp cứu nhi khoa	Khoa Nhi	10
5	Nguyễn Khắc Tiến	Bác sỹ	Bác sỹ Đa khoa	018246/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	02	Bệnh học Nhi khoa		Khoa Nhi	10
6	Lương Thu Trang	Bác sỹ	Bác sỹ Đa khoa	019084/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	01	Bệnh học Nhi khoa		Khoa Nhi	10
7	Trần Văn Tâm	BSCKI	Bác sỹ Nội khoa	005883/TH- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm chẩn đoán	09	Bệnh học nội khoa	Điều trị bệnh nhân HSCC	Hội sức cấp cứu	10
8	Lê Viết Thành	BSCKI	Bác sỹ Nội khoa, gây mê hồi sức	011102/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, gây mê hồi sức	07	Gây mê hồi sức	Gây mê Nội khí quan: Gây tê dụng	Hội sức cấp cứu	10
9	Hoàng Thị Thủy	BSCKI	Bác sỹ Sản khoa	005885/TH- CCHN	Khám chữa bệnh sản phụ khoa, siêu âm chuẩn đoán	09	Bệnh học sản - phụ khoa	Đồ đẻ thường, cắt khẩu TSM	Khoa Phụ sản	10
10	Lê Thị Hà	BSCKI	Bác sỹ Sản khoa	012624/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, sản phụ khoa, siêu âm trong sản phụ khoa.	07	Bệnh học Sản - phụ khoa	Soi cổ tử cung; bóc tuyến Bactolin; khám sản phụ khoa; điều trị phụ khoa	Khoa Phụ sản	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
11	Đặng Thị Thùy	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	13547/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	06	Bệnh học nội khoa	Điều trị các bệnh lý Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	10
12	Nguyễn Đình Tiến	BSCKI	Bác sỹ nội khoa	005889/TH- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm chẩn đoán	09	Bệnh học nội khoa	Điều trị các bệnh lý Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	10
13	Nguyễn Thị Linh	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	018245/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	02	Bệnh học nội khoa	Điều trị các bệnh truyền nhiễm	Khoa Nội tổng hợp	10
14	Nguyễn Văn Lực	BSCKI	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	000529/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt và làm răng hàm mặt	11	Bệnh học răng hàm mặt	Điều trị bệnh Răng hàm mặt	Liên khoa TMH – RHM – Mắt	10
15	Nguyễn Viết Thức	BSCKI	Bác sỹ chuyên khoa Mắt	009955/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08	Bệnh học nhãn khoa	Điều trị bệnh lý nhãn khoa	Liên khoa TMH – RHM – Mắt	10
16	Cao Đăng Khoa	Bác sỹ	Bác sỹ Tai Mũi Họng	005882/TH- CCHN	Khám chữa bệnh tai mũi họng, nội soi tiêu hóa	09	Bệnh học Tai mũi họng	Điều trị bệnh Tai mũi họng	Liên khoa TMH – RHM – Mắt	10
17	Đặng Thị Thanh Xuân	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	13548/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	06	Bệnh học nội khoa	Điều trị các bệnh lý nội khoa	Khoa Khám bệnh	10
18	Trần Thị Tư	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	016493/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	03	Bệnh học nội khoa	Điều trị các bệnh	Khoa Khám bệnh	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
19	Nguyễn Thị Lý	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	019512/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	01	Bệnh học nội khoa	Điều trị các bệnh lý nội khoa	Khoa Khám bệnh	10
20	Cao Thị Ngân	Cử nhân	Xét nghiệm	15254/TH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	04	Xét nghiệm	Kỹ thuật lấy mẫu; Bảo quản bệnh phẩm và đọc kết quả	Khoa Xét nghiệm	10
21	Hoàng Thị Toán	Cử nhân	Xét nghiệm	010967/TH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	08	Xét nghiệm	Kỹ thuật lấy mẫu; Bảo quản bệnh phẩm và đọc kết quả	Khoa Xét nghiệm	10
22	Lê Thanh Hóa	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa, siêu âm tổng quát, X quang chẩn đoán	012561/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, siêu âm tổng quát, x quang chẩn đoán	07	Chẩn đoán hình ảnh	Siêu âm chẩn đoán; đọc kết quả X-quang	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
23	Lê Văn Ngọc	Cử nhân	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	005863/TH-CCHN	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	09	Thực hiện các kỹ thuật chụp X-quang	Kỹ thuật chụp X-quang	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	10
24	Vũ Thị Nga	Dược sỹ	Dược sỹ	2152/TH-CCHND	Dược sỹ	06	Dược lâm sàng	Dược lâm sàng	Khoa Dược	10
25	Lê Khắc Hoàng	Dược sỹ	Dược sỹ	3289/TH-CCHN	Dược sỹ	06	Dược lâm sàng	Sử dụng thuốc	Khoa Dược	10
26	Trương Văn Thuật	Bác sỹ	Bác sỹ nội khoa, phục hồi chức năng	005880/TH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa; khám chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	09	Bệnh học Nội khoa YHCT	Khám chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	10
27	Nguyễn Hồng Linh	Bác sỹ	Bác sỹ Y học cổ truyền	012559/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07	Bệnh học Y học cổ truyền	Điều trị bệnh bằng YHCT	Khoa Y học cổ truyền	10

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghịem khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Hoàng Việt Tuấn	BSCKI	Bác sỹ ngoại khoa	005879/TH- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	09	Bệnh học ngoại khoa	Chảy máu trong ổ bụng, VT bụng	Khoa Ngoại	10
2.	Phạm Văn Minh	Bác sỹ	Bác sỹ Y học cổ truyền	012558/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	07	Bệnh học Y học cổ truyền	Thực hiện các kỹ thuật châm cứu, điện châm		10
3.	Nguyễn Thị Yến	Bác sỹ	Bác sỹ Đa khoa	018247/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa	02	Bệnh học nội khoa	Theo dõi bệnh nhân Gây mê nội khí quần, Gây tê vùng	Hồi sức cấp cứu	10
4.	Phạm Thị Hân	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	012560/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa	07	Bệnh học nội khoa		Khoa Khám bệnh	10
5.	Nguyễn Thị Thu	Bác sỹ	Bác sỹ Nội khoa	13506/TH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	06	Bệnh học Nhi khoa	Chẩn đoán điều trị tiêu chảy cấp; phương pháp vỗ rung; thở oxy	Khoa Nhi	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
6.	Phạm Thị Trang	Cử nhân	Điều dưỡng	005874/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Kỹ thuật tiêm truyền; đặt sode bàng quang	Khoa Ngoại	10
7.	Phạm Thị Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	007949/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Kỹ thuật tiêm truyền	Khoa Nội tổng hợp	10
8.	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	005871/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Chườm mát, chăm sóc bệnh nhân suy dinh dưỡng; tiêu chảy; chạy khí dung	Khoa Nhi	10
9.	Nguyễn Thanh Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	018665/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	01	Chăm sóc bệnh nhân nhi	Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi, tiêu chảy cấp, kỹ thuật tiêm truyền tĩnh mạch	Khoa Nhi	10
10.	Ngô Thị Yên	Cử nhân	Điều dưỡng	009941/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng viên	07	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Kỹ thuật tiêm truyền	Khoa Nội tổng hợp	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
11.	Hoàng Thắng Hùng	Cử nhân	Điều dưỡng	005873/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân ngoại khoa	Chăm sóc bệnh nhân bong, cổ định gãy xương	Khoa Ngoại	10
12.	Lê Thị Thủy Hồng	Cử nhân	Điều dưỡng	005828/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Chăm sóc bệnh nhân Nội khoa; đặt sode bằng quang	Khoa Nội tổng hợp	10
13.	Lê Thị Tiến	Cử nhân	Điều dưỡng	005868/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nhân khoa	Chăm sóc bệnh nhân phẫu thuật mộng, viêm giác mạc, bong mắt	Liên khoa TMH – RHM – Mắt	10
14.	Lê Thị Giang	Cử nhân	Điều dưỡng	007437/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm	Khoa Nội tổng hợp	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghịem khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
15.	Lê Ngọc Long	Cử nhân	Điều dưỡng	011004/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	08	Chăm sóc bệnh nhân nhi khoa	Chườm mát, chăm sóc bệnh nhân suy dinh dưỡng	Khoa Nhi	10
16.	Đinh Thế Công	Cử nhân	Điều dưỡng	011004/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Chăm sóc bệnh nhân viêm phế quản; kỹ thuật tiêm truyền tĩnh mạch	Khoa Nhi	10
17	Cao Văn Bằng	Cử nhân	Điều dưỡng	012557/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	07	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh Tai, Mũi, Họng	Chăm sóc bệnh nhân sau Pt Amidal; kỹ thuật tiêm truyền	Liên khoa TMH – RHM – Mắt	10
18	Trịnh Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	005869/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu	Kỹ thuật đặt sonde dạ dày, chăm sóc bệnh nhân TBMMN	Hồi sức cấp cứu	10

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị - Chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Ngành/ Chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ Học phần trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
19	Vũ Thị Hồng Luyến	Cử nhân	Điều dưỡng	005860/TH- CCHN	Nữ hộ sinh	09	Chăm sóc sức khỏe sản – phụ khoa	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, đỡ đẻ ngôi thuận	Khoa Phụ sản	10
20	Nguyễn Văn Học	Cao đẳng	Kỹ thuật viên	005864/TH- CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	09	Thực hiện các kỹ thuật chụp XQ	Kỹ thuật chụp XQ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	10
22	Nguyễn Thị Thanh	Cử nhân	Xét nghiệm	011120/TH- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07	Lấy máu làm các kỹ thuật Xét nghiệm	Kỹ thuật lấy máu xét nghiệm; Văn chuyên và bảo quản mẫu bệnh phẩm	Khoa Xét nghiệm	10
23	Lưu Thị Hồng	Cao đẳng	Nữ hộ sinh	005861/TH- CCHN	Nữ hộ sinh	09	Chăm sóc sức khỏe Sản - Phụ khoa	Chăm sóc bệnh nhân sau PT Sản – Phụ khoa: Lâm thuốc	Khoa Phụ sản	10
24	Nguyễn Ba Chi	Cao đẳng	Điều dưỡng	007438/TH- CCHN	Điều dưỡng viên	09	Chăm sóc bệnh nhân điều trị đông y	Thực hiện các kỹ thuật xoa bóp	Khoa Y học cổ truyền	10

Sầm Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023

Phụ lục 3 (Kèm theo bản công bố số : 444 /CB-BVSS)

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(DƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)**

Đào tạo đại học Y khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường lớn	01	
2	Hội trường nhỏ	01	
3	Phòng giao ban	17	
4	Máy tính, máy chiếu, loa đài, bảng viết	01	
5	Giường bệnh	250	
6	Phòng mổ	02	
7	Phòng chụp X Quang	01	
8	Bàn mổ	02	
9	Bộ nội soi Tai – Mũi – Họng	03	
10	Bộ nội soi dạ dày ống mềm	01	
11	Bơm tiêm điện	02	
12	Hệ thống máy siêu âm màu 4D	03	
13	Hệ thống máy đọc só hóa Xquang	01	
14	Hệ thống siêu âm đen trắng	01	
15	Máy chữa răng	01	
16	Máy gây tê kèm thở	01	
17	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	01	
18	Máy kéo dãn cột sống	01	
19	Máy soi cổ tử cung	01	
20	Máy sốc tim	01	
21	Máy trợ thở sơ sinh PAP	01	

22	Máy xét nghiệm sinh hóa	04	
23	Máy xét nghiệm nước tiểu 13 thông số	02	
24	Máy điện não vi tính	01	
25	Thiết bị phẫu thuật Plasma (cắt ammidan)	01	
26	Máy phân tích huyết học tự động	04	
27	Máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang	01	
28	Máy sinh hiện vi khảm mắt	01	
29	Dàn sắc thuốc đông y	01	
30	Máy siêu âm điều trị	01	
31	Lồng áp sơ sinh	02	
32	Kính hiển vi phẫu thuật nhân khoa	01	
33	Kính hiển vi 2 mắt	01	
34	Kính hiển vi sinh học	01	
35	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01	
36	Kính Volk 90D Mỹ	01	
37	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	02	
38	Monitor theo dõi sản khoa	01	
39	Máy Laser nội mạch	01	
40	Máy X-quang cả sọ	01	
41	Máy X-quang răng cầm tay Remex T100	01	
42	Máy X-quang tổng quát cao tần sờ cấp	01	
43	Máy chiếu thử thị lực	01	
44	Máy chạy bộ điện đa năng Elip Sport Pro	01	
45	Máy hút dịch	01	
46	Máy in phim X-quang khô	02	
47	Máy li tâm KVBOTA 400	01	
48	Máy nén khí không dầu phòng dịch	01	
49	Máy theo dõi sản khoa	01	
50	Thiết bị theo dõi nhiệt độ	01	
51	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	01	
52	Máy thử chức năng xâm nhập (Dự án)	01	

53	Máy thở ôxy nén	01	
54	Máy truyền dịch trẻ em (Nhật-Trung)	01	
55	Máy trợ thở sơ sinh PAP	01	
56	Máy tạo Oxy di động	01	
57	Máy tạo nén ôxy	01	
58	Máy xét nghiệm Hb a1c	01	
59	Máy xét nghiệm đông máu tự động	01	
60	Máy điện não vi tính	01	
61	Máy điện tim 3 cân	03	
62	Máy đọc miễn dịch tự động	01	
63	Xe đạp tập phục hồi	01	
64	Đèn chiếu vàng da	02	
65	Đèn soi đáy mắt cầm tay	01	